

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1232/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội

Đại diện ủy quyền: ông Nguyễn Hồng M, sinh năm: 1967

Địa chỉ: 2 L, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Thường trú: 78 Trần Phú, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Tạm trú: 57B1 đường số 2, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Ngọc T xác nhận có ký hợp đồng tín dụng số 6300LAV202201036 ngày 06/07/2022; Hợp đồng thế chấp số 6300-LCP-202000500 ký tại Phòng C, TP. ngày 27/05/2020, cùng các hợp đồng và phụ lục kèm theo. Ông Nguyễn Ngọc T xác nhận tính đến ngày 17/6/2024 còn nợ Ngân hàng N số tiền gốc, lãi là: 2,534,289,315 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ năm trăm ba

mười bốn triệu hai trăm tám mươi chín nghìn ba trăm mười lăm đồng). Trong đó gốc: 2,000,000,000 đồng; Lãi trong hạn tạm tính đến ngày 17/06/2024 là: 421,347,945 đồng; Lãi quá hạn và phí chậm trả tạm tính đến ngày 17/06/2024 là: 112,941,370 đồng.

Ông Nguyễn Ngọc T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền vay nêu trên và lãi, phí phát sinh theo các hợp đồng tín dụng giữa các bên vào ngày 17/7/2024.

Trường hợp ông Nguyễn Ngọc T không thực hiện đúng như cam kết nêu trên, kể từ ngày 17/7/2024 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Ngọc T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 6300LAV202201036 ngày 06/07/2022; Hợp đồng thế chấp số 6300-LCP-202000500 ký tại Phòng C, TP. ngày 27/05/2020, cùng các hợp đồng và phụ lục kèm theo giữa các bên. Đồng thời Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản là: Nhà ở đất ở tại: Phường T, Quận T, TP.; Thửa đất số: 653, tờ bản đồ số 74; Diện tích đất thế chấp: 86.60 m²; nhà ở diện tích xây dựng: 0.00 m²; diện tích sử dụng 0.00 m²; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AN 374894 số vào sổ: H 01762 do Quận T Cấp ngày 06/10/2008 theo Hợp đồng thế chấp số 6300-LCP-202000500 ký tại Phòng C, TP. ngày 27/05/2020, cùng các hợp đồng và phụ lục kèm theo để thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Ngọc T chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền: 41.342.893 (bốn mươi một triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn tám trăm chín mươi ba) đồng.

H lại cho Ngân hàng N số tiền: 40.015.233 (bốn mươi triệu không trăm mười lăm nghìn hai trăm ba mươi ba) đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Ngân hàng N đã nộp theo biên lai thu tiền số 27286 ngày 03/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thành phố Thủ Đức;

THẨM PHÁN

- Lưu; VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Khê